Kéo từ khoá ở mục 6 điền vào chỗ trống thích hợp

1 ESTE

no, đơn chức có dạng: $C_nH_{2n}O_2$.

TCHH:

1. $RCOOR' + H_2O \rightleftarrows$ (1).....+ R'OH
2. $RCOOR' + NaOH \rightarrow$(2).....+R'OH
3. $HCOOR + AgNO_3/NH_3 \rightarrow$ (3) .....

+ $Br_2 \rightarrow$ (4).....

2 CHẤT BÉO

Lipit gôm chất béo, steorit, sáp...

1. tristearin: (5).....
2. triolein: (6).....
3. trilinolein: $(C_{17}H_{31}COO)_3C_3H_5$
4. tripanmitin (7).....

3 CACBOHIRAT

.....(8)

- GLUCOZƠ
- FRUCTOZƠ

+ $Cu(OH)_2 \rightarrow$(9) .....

- SACCAROZƠ

Thuỷ phân

- XENLULOZƠ + $HNO_3 \rightarrow$ thuốc súng
- TINH BỘT + $I_2 \rightarrow$ (10) .....

4 AMIN

Có tính (11).....

Amin no bậc 2: (12).....

Quỳ tím $\rightarrow$ (13) .....

Anilin $\rightarrow$ không đổi màu quỳ tím

Anilin+ $Br_2 \rightarrow$(14).....

5 AMINO AXIT

$(NH_2)_aR(COOH)_b$

+ HCl hoặc (15) .....

=> Lưỡng tính.

rắn (ở đk thường)

Glyxin: NH_2-CH_2-COOH

Alanin: $CH_3-CH(NH_2)-COOH$

Axit glutamic: $HOOC-[CH_2]_2-CH(NH_2)-COOH$

6 Từ khoá

kết tủa trắng RCOONa mất màu $(C_{15}H_{31}COO)_3C_3H_5$

dung dịch màu xanh lam NaOH bazơ mạnh nhất

xanh Ag bazơ $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$ Tráng bạc

phức màu xanh tím $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$ RCOOH

LIVEWORKSHEETS